

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 06 – 6 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Kim Miên**

2. Bà **Đoàn Thị Thanh Phụng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Lâm Thị Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông **Trang Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại Sóc Trăng.

Nơi cư trú: ấp Mỹ T, xã Hưng P, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không. *(Có mặt)*

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn T: bà **Lương Thị Hồng Mơ**, là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

- Bị hại: ông **Lê Tấn L**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1960; địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Hưng P, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* bà **Trần Kim Thoa**, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11 tháng 3 năm 2023, tại nhà ông Lê Tấn L, trong lúc bị cáo và ông L (cha vợ bị cáo) có uống rượu và xảy ra mâu thuẫn về việc ông L trách mắng bị cáo vợ sắp sinh nhưng bị cáo không lo làm ăn, kiếm tiền nuôi vợ con và nhắc việc bị cáo mượn ông L 200.000đ, ...

Khi đó, bị cáo chửi thề rồi bỏ về, liền lúc này ông L đi ra trước sân nhặt đoạn cây tre khô dài khoảng 01m đón đường đánh 02- 03 cái trúng vào người bị cáo làm đoạn tre gãy làm đôi, ông L tiếp tục đánh bị cáo thì bị cáo nhặt đoạn cây gãy để chống đỡ và ông Lê Văn P khuyên ngăn nên bị cáo vứt bỏ đoạn cây và đi về nhà.

Ông L tiếp tục cầm đoạn cây tre đi theo đánh bị cáo, bị cáo vào nhà lấy dao đứng ngay cửa trước nói “Ông qua đây là tôi chém”, nhưng ông L không dừng lại mà tiếp tục cầm đoạn tre vừa đi vừa nói “Tao đập mày chết mẹ mày luôn”. Khi ông L đi đến hàng ba nhà bị cáo, cách bị cáo khoảng 01m thì bị cáo dùng tay trái cầm dao đưa lên cao chém mạnh 01 cái theo chiều hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu bên trái của ông L.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 102/KLTTCT-TTPY ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu, kết luận mức độ tổn hại sức khỏe của ông Lê Tấn L như sau:

1. Các kết quả chính:

- Một vết thương đã thành sẹo ở thái dương trái, tỷ lệ 02% (Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải).

- Một sẹo mô ở thái dương – đỉnh trái, tỷ lệ 02%.

- Một sẹo nông ở ngực trái, tỷ lệ 02% (Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau).

- Khuyết sọ đáy phập phồng vùng thái dương - đỉnh trái, đường kính 7,5cm, tỷ lệ 31% (Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải).

- Máu tụ dưới màng cứng trán - đỉnh - thái dương trái, không còn tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh và không có di chứng thần kinh, tỷ lệ: 08% (Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải).

- Dập xuất huyết não, xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh – thái dương trái đã điều trị, còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, không có di chứng thần kinh, tỷ lệ 11% (Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải).

2. Kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Tấn L tại thời điểm giám định là 47%;

- Kết luận khác: Các tổn thương ở vùng thái dương – đỉnh trái nếu không được xử trí và điều trị kịp thời thì có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng như sau:

+ Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 38; khoản 3 Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T mức án tù từ 04 năm tù đến 05 năm tù

+ Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của Huỳnh Văn T đồng ý tiếp tục bồi thường cho ông Lê Tấn L số tiền là 19.000.000đ.

- Đối với vật chứng vụ án: tịch thu tiêu hủy

- Ý kiến của bị cáo: bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 19.000.000đ; bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến bị hại: bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000đ nhưng bị cáo đã bồi thường 1.000.000đ nên yêu cầu số tiền còn lại là 19.000.000đ.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến như sau: thống nhất về tội danh và khung hình phạt đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội do bị kích động về tinh thần theo điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại phát biểu ý kiến như sau: thống nhất về tội danh và khung hình phạt đã truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: các tổn thương ở vùng thái dương – đỉnh trái 47% của ông L là do bị cáo gây ra, bằng hành vi dùng tay trái cầm dao đưa lên cao chém mạnh 01 cái theo chiều hướng từ trên xuống dưới, nếu ông L không được xử trí và điều trị kịp thời thì có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của ông L. Như vậy, bị cáo đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào đầu của ông L là vùng trọng yếu của cơ thể con người, việc ông L không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo phạm tội không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại được luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự tình hình trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội, bởi ông L là cha vợ bị cáo nhưng bị cáo không ngần ngại dùng dao để chém ông L. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và ngăn ngừa tội phạm.

[3] Khi bị cáo đi về nhà, bị cáo còn nói “*Ông qua đây là tôi chém*” nên việc bị cáo bị kích động đã không còn, bị cáo luôn chủ động hành vi và hành động khi chém bị hại; vả lại ngoài việc bị kích động thì đòi hỏi phải do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra cho bị cáo. Cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[4] Năm 2023 bị cáo là hộ cận nghèo theo tiêu chí, tuy năm 2024 bị cáo không còn diện hộ cận nghèo nhưng thực tế gia đình bị cáo rất khó khăn. Việc bị cáo có bồi thường cho bị hại là thể hiện ý chí của bị cáo trong việc bồi thường nên vẫn phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tuy nhiên khi áp dụng Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét khi giảm nhẹ. Cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại.

[5] Như vậy trong quá trình lượng hình cần xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại (đã bồi thường 1.000.000đ) và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên khi quyết định hình phạt cho bị cáo sẽ căn cứ vào khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về bồi thường thiệt hại: bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền 19.000.000đ và bị cáo đồng ý nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng vụ án sẽ bị tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp 200.000đ;
- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo phải nộp: 19.000.000đ x 5% = 950.000đ.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 123; khoản 3 Điều 57; khoản 3 Điều 54; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn T** phạm tội “***Giết người***”
2. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn T 05 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3. ***Về bồi thường thiệt hại:*** buộc bị cáo Huỳnh Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Tấn L số tiền 19.000.000đ.

4. ***Về vật chứng vụ án:*** tịch thu và tiêu hủy:

- 01 cây dao bằng kim loại màu đen, cán dao bằng kim loại màu đen, có một cạnh sắc bén. Cây dao có tổng chiều dài là 43cm, cán dao dài 11,5cm, phần lưỡi dao dài 31,5cm, bề mặt dao nơi rộng nhất là 6,1cm. Trên thân dao nhiều chất màu đỏ, đã khô. Trọng lượng cây dao là 595g.

- 01 khúc gỗ (loại gỗ tre) có chiều dài là 53cm, một đầu có đường kính là 4,8cm và một đầu có đường kính 4,9cm, trên thân khúc gỗ tre có nhiều chất màu đỏ, đã khô. Trọng lượng khúc gỗ tre là 215g.

Do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu đang tạm giữ và quản lý theo biên bản giao nhận ngày 05 tháng 6 năm 2024.

5. ***Về án phí:***

- Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo nộp 200.000đ

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: buộc bị cáo nộp 950.000đ

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Giao bị cáo;
- Giao bị hại, đương sự (nếu có);
- Giao người bào chữa (nếu có);
- Giao Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Gửi Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Gửi Cơ quan thi hành án hình sự
- Trại tạm giam nơi bị cáo giam giữ (nếu có);
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Minh Tấn